

Số: /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 62/TTr-SKHCN ngày 18 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế Quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 11 năm 2025 và thay thế Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản & QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP TU và các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, KGVX;
- + TTTT: 01 bản giấy, 01 bản điện tử (đăng Công báo);
- + Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn

QUY CHẾ

Quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Quy chế này không áp dụng đối với việc xây dựng, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14; dữ liệu nội bộ, dữ liệu tạm của riêng cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động xây dựng, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng, đảm bảo an toàn dữ liệu của cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dữ liệu số: Quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP Quy định về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước khoản 1 Điều 3.

2. Tập dữ liệu mở (open dataset): Quy định tại Nghị định số 194/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước khoản 20 Điều 2.

3. Công bố mở (open licence): Quy định tại Nghị định số 194/2025/NĐ-CP khoản 21 Điều 2.

4. Dữ liệu danh mục dùng chung: Quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP khoản 7 Điều 3.

5. Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Ninh (Local Government Service Platform, gọi tắt là LGSP): Là một hệ thống thông tin được thiết kế độc lập nhằm mục đích cho phép các ứng dụng, dịch vụ khác nhau, với nhiều kiến trúc, nền tảng và chuẩn giao tiếp khác nhau, trên các hệ điều hành khác nhau có thể liên kết, trao đổi thông tin với nhau. Hệ thống cung cấp những kênh

truyền dữ liệu được đảm bảo toàn vẹn và an toàn, có thể chuyển đổi thành nhiều dạng dữ liệu cho các dịch vụ khác nhau khai thác; cung cấp khả năng thông báo cho dịch vụ đích, làm cho dịch vụ đích có thể chủ động trong việc nhận và xử lý thông tin liên thông.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Ninh

1. Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Ninh được xây dựng theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP khoản 4 Điều 11.

2. Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Ninh được cập nhật hằng năm hoặc khi có nhu cầu cần thay đổi. Các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá và rà soát dữ liệu theo ngành dọc của mình ở Trung ương, của đơn vị, đồng thời cung cấp thông tin về hiện trạng dữ liệu của Bộ, ngành cho Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật, sửa đổi, bổ sung vào danh mục dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Ninh, mẫu danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung được xây dựng theo mẫu Phụ lục I kèm theo Quyết định.

3. Các sở, cơ quan xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc phạm vi quản lý phải bảo đảm không chồng lấn với các cơ sở dữ liệu của Bộ, của ngành đã xây dựng. Trong trường hợp phạm vi cơ sở dữ liệu dùng chung này có sự chồng lấn về phạm vi thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ, ngành thì dữ liệu chồng lấn phải khai thác, đồng bộ từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành và phải có cơ chế đồng bộ, cập nhật từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành và thực hiện tuân thủ quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP Điều 42 (trừ dữ liệu là nguồn đầu vào để cập nhật lên cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành theo quy định của pháp luật hiện hành);

Khi lựa chọn danh mục các cơ sở dữ liệu của mình nếu có vướng mắc về sự chồng lấn với các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành thì các sở, cơ quan có văn bản xin ý kiến của các Bộ, ngành liên quan để có hướng dẫn giải quyết;

Mỗi sở, cơ quan (có cơ sở dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung) chỉ định một cán bộ làm đầu mối để phụ trách quản lý, chia sẻ dữ liệu với các đơn vị khác trong tỉnh.

4. Các cơ sở dữ liệu đã triển khai thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh phải được rà soát, công khai các thông tin về dịch vụ chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP Điều 25. Mẫu danh mục dịch vụ chia sẻ dữ liệu được nêu tại Phụ lục II kèm theo Quyết định.

5. Các sở, cơ quan có trách nhiệm xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu trong phạm vi dữ liệu thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP tại điểm b) khoản 1 Điều 14; Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối

các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia tại Chương II.

Điều 5. Dữ liệu mở tỉnh Bắc Ninh

1. Việc công bố mở, cung cấp, khai thác, sử dụng dữ liệu mở tỉnh Bắc Ninh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 194/2025/NĐ-CP Chương IV; Nghị định số 165/2025/NĐ-CP Điều 10.

2. Các sở, cơ quan xây dựng danh mục dữ liệu mở, kế hoạch cung cấp dữ liệu mở trên cơ sở rà soát các dữ liệu mà cơ quan hiện có, ưu tiên cung cấp dữ liệu mở đối với dữ liệu mà người dân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng cao, danh mục dữ liệu mở xây dựng theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Quyết định.

Sau khi được công bố, định kỳ 03 tháng/lần dữ liệu mở của các sở, cơ quan phải được cập nhật hoặc bổ sung (nếu có) kể từ thời điểm công bố lên Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Ninh.

Điều 6. Kho dữ liệu số dùng chung tỉnh Bắc Ninh

Cơ sở dữ liệu quốc gia chia sẻ cho địa phương và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị xây dựng triển khai được lưu trữ tại Kho dữ liệu số dùng chung tỉnh Bắc Ninh bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc số tỉnh Bắc Ninh và khai thác, sử dụng dữ liệu thống nhất toàn tỉnh; Kho dữ liệu số dùng chung tỉnh Bắc Ninh được đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Ninh.

Điều 7. Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Ninh

1. Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Ninh là nơi khai thác Kho dữ liệu số dùng chung tỉnh Bắc Ninh tại địa chỉ <https://data.bacninh.gov.vn>.

2. Thành phần của Kho dữ liệu số dùng chung tỉnh Bắc Ninh được chia sẻ qua Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Ninh để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tạo giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội cho tỉnh Bắc Ninh.

3. Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Ninh được đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Ninh.

Điều 8. Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu

1. Việc xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu phải đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP Chương III và quy định tại Nghị định số 194/2025/NĐ-CP khoản 3 Điều 40; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định về dữ liệu của Bộ, ngành, cơ quan Trung ương quy định khi triển khai các nhiệm vụ, dự án.

Với các cơ sở dữ liệu phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước khi xây dựng, phát triển cần đáp ứng yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu quy định tại Nghị định số 194/2025/NĐ-CP tại Chương III.

2. Các nhiệm vụ, dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước có hình thành cơ sở dữ liệu có hạng mục kết nối, chia sẻ dữ liệu phải đáp ứng yêu cầu quy định tại Luật Giao dịch điện tử điểm b khoản 1 Điều 42 và phải được mô tả đủ các yêu cầu theo quy định tại Nghị định số

194/2025/NĐ-CP Điều 21.

Điều 9. Quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Các hoạt động về quản lý dữ liệu được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP Điều 9, Điều 10 và khoản 1 Điều 14; Nghị định số 165/2025/NĐ-CP Điều 14.

2. Các hoạt động về quản lý kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP Mục 4, Chương III.

Các dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Ninh.

Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu qua LGSP để các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu, bảo đảm an toàn dữ liệu theo đúng Kiến trúc số tỉnh Bắc Ninh đã ban hành và hướng dẫn khác theo chuyên ngành; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu; Điều phối việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị qua LGSP; tổng hợp và công bố thông tin thống kê về tình trạng chia sẻ dữ liệu của các cơ quan, đơn vị.

3. Các hoạt động về khai thác, sử dụng dữ liệu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP khoản 4 Điều 6, Điều 8 và Điều 52; Quy định tại Nghị định số 194/2025/NĐ-CP Điều 38.

4. Các sở, cơ quan thực hiện khai thác, sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; công tác chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước và trong quá trình thực thi công vụ của cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Bảo đảm an toàn trong quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu

Quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh phải bảo đảm an toàn theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP Điều 28.

Điều 11. Chi phí khai thác dữ liệu

Chi phí khai thác dữ liệu được quy định tại Nghị định số 194/2025/NĐ-CP Điều 23. Việc xác định chi tiết chi phí thực tế để phục vụ mục đích in, sao, chụp, gửi thông tin bằng phương tiện điện tử cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 12. Giải quyết vướng mắc kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Trường hợp có vướng mắc khi kết nối, chia sẻ và khai thác, sử dụng dữ liệu, thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết, trình tự và phương án giải quyết vướng

mắc được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP Điều 47, Điều 48, Điều 49 và Điều 50.

2. Các sở, cơ quan cung cấp dữ liệu chủ trì, có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết các vướng mắc phát sinh khi kết nối, sử dụng dữ liệu do mình cung cấp. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận yêu cầu giải quyết, cơ quan cung cấp dữ liệu phải giải đáp, hướng dẫn xử lý các vướng mắc cho cơ quan khai thác dữ liệu.

3. Trường hợp vướng mắc không giải quyết được theo khoản 2 Điều này, cơ quan gặp vướng mắc gửi thông tin cho Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét, hướng dẫn giải quyết. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận yêu cầu giải quyết, Sở Khoa học và Công nghệ phải hướng dẫn các cơ quan liên quan thực hiện phương án giải quyết vướng mắc nếu thuộc thẩm quyền giải quyết của mình hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu đề xuất phương án, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Ninh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch về dữ liệu mở của tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; tập hợp dữ liệu và đăng tải dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Xây dựng, duy trì, cập nhật và đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin cho hoạt động của Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Ninh, Kho dữ liệu số dùng chung tỉnh Bắc Ninh, Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Ninh.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan công bố các dịch vụ dữ liệu của tỉnh cho các cơ quan Trung ương, Bộ, ngành khai thác trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Ninh. Tiếp nhận và xử lý các thủ tục yêu cầu chia sẻ dữ liệu trên Cổng dữ liệu quốc gia.

5. Thực hiện lập và triển khai chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Việc kiểm tra, đánh giá thực hiện theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP Điều 16.

6. Đảm bảo hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP Điều 27.

7. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì hướng dẫn, triển khai văn bản của Bộ Tài chính quy định chi tiết

chi phí thực tế để phục vụ mục đích in, sao, chụp, gửi thông tin bằng phương tiện điện tử cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Là đầu mối của tỉnh phối hợp với Bộ Công an, Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện kết nối Cổng dữ liệu tỉnh với Cổng dữ liệu quốc gia theo quy định tại khoản 3 Điều 29 của Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

2. Phối hợp bảo đảm điều kiện an toàn, an ninh thông tin cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Chủ trì, triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực theo danh mục, kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; đăng ký và cung cấp thông tin về dữ liệu, dữ liệu mở; quản lý dữ liệu mở; khả năng chia sẻ dữ liệu và nhu cầu khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Ninh.

2. Chủ động chuẩn bị điều kiện cần thiết, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu trong và ngoài tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Quy chế này.

3. Chịu trách nhiệm triển khai, bảo đảm thường xuyên phát sinh giao dịch thành công và khai thác, sử dụng hiệu quả các dịch vụ đã kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành cơ quan trung ương theo lĩnh vực ngành dọc quản lý.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên hệ thống của mình, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh đề nghị cơ quan, đơn vị gửi ý kiến đến Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, quyết định./.

Phụ lục I
MẪU DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG TỈNH
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số	Cơ chế thu thập	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành / kế hoạch xây dựng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	<i>Ví dụ: CSDL quản lý cán bộ công chức, viên chức toàn tỉnh</i>	<i>Quản lý tập trung, thống nhất toàn bộ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh. Thông tin trong CSDL thay thế các văn bản giấy trong quá trình quản lý cán bộ.</i>	<i>Thông tin cán bộ CCVC theo quy định về hồ sơ CBCCVC của Bộ Nội vụ; Quá trình công tác, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, ngạch, bậc, lương; ...</i>	<i>Số hóa hồ sơ ban đầu. Các đơn vị có trách nhiệm cập nhật lên CSDL Các CBCCVC cập nhật khi có sự thay đổi.</i>	<i>Dịch vụ tra cứu, khai thác, tìm kiếm CBCCVC; Dịch vụ kết nối, đồng bộ dữ liệu với các phần mềm quản lý cán bộ của các đơn vị trong tỉnh.</i>	<i>Sở Nội vụ chủ trì quản lý dữ liệu; Sở TTTT chủ trì vận hành hạ tầng kỹ thuật.</i>	2025	
2	<i>Ví dụ: CSDL hạ tầng không gian địa lý</i>	<i>Cung cấp dịch vụ nền bản đồ dùng chung cho các ứng dụng, dịch vụ khác trong tỉnh có sử dụng bản đồ.</i>	<i>Bản đồ nền các lớp: địa hình, thủy văn, giao thông, biên giới, địa giới, phủ bề mặt, dân cư, đo đạc... các tỷ lệ: 1:50000; 1:10000; 1:2000</i>	<i>Số hóa, chuẩn hóa dữ liệu đã xây dựng trong các dự án xây dựng, đo đạc dữ liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	<i>Dịch vụ Web Map Service; Web Feature Service</i>	<i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	<i>Dự kiến 2026</i>	

Lưu ý:

- Cơ sở dữ liệu dùng chung trong danh mục là cơ sở dữ liệu của Ủy ban nhân dân tỉnh/ Bộ quyết định xây dựng, vận hành và sử dụng chung, đồng bộ, thống nhất cho toàn bộ các cơ quan, đơn vị trực thuộc.
- Danh mục các CSDL bao gồm cả các cơ sở dữ liệu đã và sẽ xây dựng.
- Những phần mềm nội bộ của các đơn vị không có tính chất dùng chung không đưa vào trong danh mục.

HƯỚNG DẪN

- (1) Số thứ tự của CSDL trong danh mục.
- (2) Tên của CSDL được quy hoạch xây dựng.
- (3) Mục đích xây dựng CSDL: quản lý tập trung thống nhất toàn tỉnh, thay thế giấy tờ, cải cách hành chính, sử dụng chung,...
- (4) Liệt kê các nội dung chính phục vụ mục đích thu thập, quản lý: các thực thể quản lý, các trường chính.
- (5) Cơ chế thu thập và duy trì dữ liệu đảm bảo dữ liệu sạch, sống và có giá trị pháp lý khi sử dụng.
- (6) Định hướng cung cấp các dịch vụ chia sẻ dữ liệu được cung cấp theo hình thức chia sẻ mặc định theo quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.
- (7) Đơn vị chủ trì được giao chủ trì xây dựng dữ liệu, đơn vị chủ trì giao vận hành hạ tầng nền tảng.
- (8) Năm đưa vào vận hành bao gồm đã triển khai hoặc dự kiến kế hoạch xây dựng và triển khai trong tương lai.

HƯỚNG DẪN

- (1) Số thứ tự của dịch vụ trong danh mục.
- (2) Tên của dịch vụ chia sẻ dữ liệu.
- (3) Cơ quan cung cấp: là cơ quan được giao quản lý và có thẩm quyền quyết định chia sẻ dữ liệu theo quy định Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.
- (4) Địa chỉ API trong trường hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước.
- (5) Nội dung của dữ liệu sẽ được chia sẻ qua dịch vụ.
- (6) Hình thức chia sẻ dữ liệu theo quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP bao gồm một trong hai hình thức: chia sẻ dữ liệu mặc định hoặc chia sẻ dữ liệu đặc thù.
 - Chia sẻ dữ liệu mặc định thông thường là chia sẻ dữ liệu cho nhiều cơ quan khai thác qua một dịch vụ chung (một-nhiều).
 - Chia sẻ dữ liệu đặc thù thông thường là chia sẻ cho một cơ quan (một-một).
- (7) Chuẩn về cấu trúc dữ liệu trao đổi đã được ban hành mô tả cấu trúc, các trường thông tin, ý nghĩa của các trường thông tin. Trường hợp chưa ban hành tiêu chuẩn hoặc chưa tuân thủ chuẩn, quy định kỹ thuật đã ban hành cũng cần ghi rõ cấu trúc sử dụng tạm thời và sẽ được chuẩn hóa ban hành sau.
- (8) Mô hình kết nối: Theo quy định Điều 46 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.
- (9) Phương thức chia sẻ dữ liệu: Theo Điều 23 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP là một trong ba phương thức sau:
 - Trực tuyến: Kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến trên môi trường mạng giữa các hệ thống thông tin của cơ quan cung cấp dữ liệu và cơ quan khai thác dữ liệu;
 - Đồng bộ: Kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến trên môi trường mạng bằng việc đồng bộ toàn bộ hoặc một phần dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu của cơ quan cung cấp dữ liệu và cơ quan khai thác dữ liệu;
 - Đóng gói: Chia sẻ dữ liệu được đóng gói và lưu giữ trên các phương tiện lưu trữ thông tin.
- (10) Đầu mối liên hệ: Tên, địa chỉ, email, số điện thoại của đầu mối liên hệ thực hiện tiếp nhận yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu.
- (11) Yêu cầu đặc biệt đối với cơ quan hoặc hệ thống để cho phép kết nối khai thác dịch vụ chia sẻ dữ liệu.
- (12) Các thông tin khác về dịch vụ chia sẻ dữ liệu để tạo điều kiện tiếp cận, kết nối, khai thác dịch vụ chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan nhà nước.

Phụ lục III

MẪU DANH MỤC DỮ LIỆU MỞ VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Ngày cung cấp lần đầu	Tần suất cung cấp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
NHÓM CHỦ ĐỀ: (8)						
<i>Ví dụ</i>	<i>Lịch các chương trình sự kiện cộng đồng và lễ hội</i>	<i>Dữ liệu cung cấp danh sách các tất cả các chương trình sự kiện cộng đồng và lễ hội trên địa bàn tỉnh nhằm mục đích giúp cho các cá nhân, tổ chức dễ dàng tra cứu, chủ động tham gia các chương trình, sự kiện của tỉnh. Dữ liệu bao gồm các thông tin về tên sự kiện, thời gian bắt đầu, kết thúc, địa điểm và đơn vị tổ chức. Dữ liệu được tổng hợp từ các chương trình sự kiện cộng đồng và lễ hội thường niên và mới được cấp phép trong thời hạn 1 tháng.</i>	<i>Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch</i>	<i>01/05/2023</i>	<i>Hàng tháng</i>	
<i>Ví dụ</i>	<i>Danh sách các cơ sở bán lẻ thuốc</i>	<i>Dữ liệu cung cấp danh sách tất cả các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh giúp cho các cá nhân, tổ chức dễ dàng tìm kiếm được các cơ sở đã được cấp phép hoạt động trên từng khu vực để thuận tiện trong việc mua sản phẩm thuốc cũng như phát hiện các cơ sở kinh doanh trái phép. Dữ liệu bao gồm thông tin về tên cơ sở, địa chỉ kinh doanh phân theo từng phường, xã, phạm vi kinh doanh, ngày cấp và ngày hết hạn giấy phép được trích xuất từ hệ thống cấp phép của Sở Y tế.</i>	<i>Sở Y tế</i>	<i>01/02/2023</i>	<i>Hàng tháng</i>	
NHÓM CHỦ ĐỀ:						

--	--	--	--	--	--	--

Lưu ý:

- Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước: là dữ liệu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ.
- Nguyên tắc cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thực hiện theo Điều 17 và việc công bố dữ liệu mở đáp ứng các yêu cầu quy định Điều 20, 21 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.
- Kế hoạch và triển khai dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước thực hiện theo Điều 19 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.
- Sử dụng dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định Điều 18 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.
- Về định dạng dữ liệu: Khuyến khích cung cấp dữ liệu ở nhiều định dạng khác nhau, đặc biệt là các định dạng máy có thể đọc được, chia sẻ dưới dạng dịch vụ giao diện lập trình ứng dụng (API). Dữ liệu ở định dạng máy có thể đọc được phải là dữ liệu có cấu trúc (ví dụ như CSV, JSON, XML...).

HƯỚNG DẪN

- (1) TT: Số thứ tự của dịch vụ trong danh mục.
- (2) Tên tập dữ liệu: Tên dữ liệu phải được viết dễ hiểu cho nhiều đối tượng khác nhau, độ dài vừa đủ để mô tả được nội dung dữ liệu hàm chứa.
- (3) Mô tả: Thông tin mô tả về mục đích, phạm vi, nội dung, cơ chế thu thập, cập nhật, nguồn dữ liệu được thu thập cũng như các thông tin khác nếu có về chất lượng, độ tin cậy của dữ liệu.
- (4) Đơn vị chủ trì cung cấp: Cơ quan có thẩm quyền được giao quản lý và cung cấp dữ liệu.
- (5) Ngày cung cấp lần đầu: Ngày mà dữ liệu được cơ quan có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ.
- (6) Tần suất cung cấp: Tần suất mà dữ liệu được cung cấp. Ví dụ như hàng tuần, hàng tháng, hàng năm...
- (7) Ghi chú: Các thông tin bổ sung khác (nếu có).
- (8) Nhóm chủ đề: Tên chủ đề mà dữ liệu được sắp xếp thành các nhóm để thuận tiện trong việc tìm kiếm. 14 nhóm chủ đề chính đề xuất gồm: Giáo dục; Công nghệ thông tin và Truyền thông; Giao thông Vận tải; Khoa học; Kinh tế; Lao động; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp; Tài chính; Văn hóa Du lịch; Xã hội; Xây dựng; Y tế, sức khỏe; Chủ đề khác.